

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **5778** /SXĐ-PTĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **12** tháng 02 năm 2026

V/v thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đối với 517 căn hộ nhà ở thương mại hình thành trong tương lai tại công trình Nhà ở cao tầng và thương mại B8 – thuộc dự án Khu đô thị mới (tại các lô B8, B9, B10, B12, B13, B14, B15 quy mô 18,9 ha) thuộc Khu Liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương (Khu Đô thị - Nhà ở phức hợp Tân Thành Bình Dương), phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay thuộc phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh) đủ điều kiện bán, cho thuê mua

Kính gửi: Công ty TNHH Sycamore

Địa chỉ: L19-02B, Tầng 19, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 Hùng Vương, phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay thuộc phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh)

Sở Xây dựng nhận được hồ sơ kèm Văn bản số 06/1102/2026/B8-SCM-CV ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Công ty TNHH Sycamore đề nghị xác nhận điều kiện được bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai đối với 517 căn hộ nhà ở thương mại hình thành trong tương lai tại công trình Nhà ở cao tầng và thương mại B8 – thuộc dự án Khu đô thị mới (tại các lô B8, B9, B10, B12, B13, B14, B15 quy mô 18,9 ha) thuộc Khu Liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương (Khu Đô thị - Nhà ở phức hợp Tân Thành Bình Dương), phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay thuộc phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh) đủ điều kiện bán, cho thuê mua (theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số H29.18-260211-170009 của Trung tâm phục vụ hành chính công). Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

I. Thông tin về dự án (theo các Quyết định cho phép chuyển nhượng toàn bộ dự án số 3262/QĐ-UBND ngày 30/11/2023, Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 11/12/2023, số 2930/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 về việc điều chỉnh Quyết định số 3262/QĐ-UBND ngày 30/11/2023; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 511054)

- Tên dự án : Nhà ở cao tầng và thương mại B8 - thuộc dự án Khu đô thị mới (tại các lô B8, B9, B10, B12, B13, B14, B15 quy mô 18,9 ha) thuộc Khu Liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương (Khu Đô thị - Nhà ở phức hợp Tân Thành Bình Dương).

- Địa điểm : Thửa đất số 117, tờ bản đồ số 115, phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (*nay thuộc phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh*).

- Tên nhà đầu tư : Công ty TNHH Sycamore.

- Diện tích khu đất : 8.501 m² (*theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 511054 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương cấp ngày 28 tháng 12 năm 2023 (số vào sổ cấp GCN: CT69416) cho Công ty TNHH Sycamore với mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị*).

- Quy mô nhà ở trong dự án: 517 căn hộ.

- Thời hạn và tiến độ thực hiện dự án: 2026 - 2028 (*theo Quyết định số 3262/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương*).

II. Pháp lý của dự án

Công ty TNHH Sycamore cung cấp hồ sơ đính kèm theo Văn bản số 05/0602/2026/B8-SCM-CV ngày 06 tháng 02 năm 2026, số 03/1601/2026/B8-SCM-CV ngày 16 tháng 01 năm 2026 (*bản chính hoặc bản sao được chứng thực đúng với bản chính*) như sau:

1. Thông tin pháp lý về hồ sơ thủ tục đầu tư của dự án

- Quyết định số 3262/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc cho phép chuyển nhượng toàn bộ dự án Khu đô thị mới (tại các lô B8, B9, B10, B12, B13, B14, B15) thuộc Khu liên hợp công nghiệp – dịch vụ - đô thị Bình Dương (Khu đô thị - nhà ở phức hợp Tân Thành Bình Dương), tại phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – CTCP.

- Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc điều chỉnh Quyết định số 3262/QĐ-UBND ngày 30/11/2023.

- Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc điều chỉnh Quyết định số 3262/QĐ-UBND ngày 30/11/2023.

2. Thông tin pháp lý về hồ sơ quy hoạch, thiết kế, xây dựng của dự án

- Quyết định số 522/QĐ-BXD ngày 27/3/2006 của Bộ Xây dựng về phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Bình Dương;

- Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung (quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5000) Khu liên hợp công nghiệp – dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú và phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 31/01/2008 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/2000 Khu đô thị mới thuộc Khu Liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Bình Dương.

- Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 02/6/2009 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới (Khu 1: 709,6086 ha) thuộc Khu Liên hợp công nghiệp – dịch vụ – đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 04/6/2012; Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 24/9/2014; Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 05/10/2017; Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 10/01/2020; Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh Bình Dương về phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị (khu 1: 709,6086 ha) thuộc Khu Liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ – Đô thị Bình Dương.

- Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh Bình Dương về việc điều chỉnh cục bộ (Bổ sung số liệu) quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị mới (tại các lô B8, B9, B10, B12, B13, B14, B15) thuộc Khu Liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Bình Dương.

- Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của UBND tỉnh Bình Dương về việc điều chỉnh cục bộ (hình khối kiến trúc) quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 công trình Nhà ở cao tầng và thương mại B8 thuộc dự án Khu đô thị mới (tại các lô B8, B9, B10, B12, B13, B14, B15) thuộc Khu Liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Bình Dương.

- Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 14/02/2011 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Khu đô thị mới (diện tích 709,6086 ha); Văn bản số 1689/STNMT/CCBVMТ ngày 23/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường chấp thuận không thực hiện giám sát môi trường xung quanh đối với dự án Khu đô thị mới 709,6086 ha; Giấy phép môi trường số 93/GPMT-STNMT ngày 19/07/2023 của Sở Tài Nguyên Môi Trường tỉnh Bình Dương cấp cho Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án khu đô thị - nhà ở phức hợp Tân Thành Bình Dương; Giấy phép môi trường (Cấp đổi lần thứ 1) số 111/GPMT-STNMT ngày 22/10/2024 của Sở Tài Nguyên Môi Trường tỉnh Bình Dương cấp đổi cho Công ty TNHH Sycamore được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án khu đô thị - nhà ở phức hợp Tân Thành Bình Dương.

- Văn bản số 2718/PCCC&CNCH-P4 ngày 15/12/2022 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH góp ý kiến về phòng cháy chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở Dự án Khu đô thị mới thuộc Khu Liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Bình Dương; Văn bản số 2368/PCCC&CNCH- P4 ngày 22/8/2023 của Cục cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ - Bộ Công an góp ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở; Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 146/TD-PCCC ngày 21/02/2025 cho công trình Nhà ở cao tầng và thương mại B8 của Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ – Công an tỉnh Bình Dương.

- Văn bản số 1460/UBND-KTTH ngày 28/3/2006 của UBND tỉnh Bình Dương về đầu tư xây dựng các tuyến đường đầu nối Khu liên hợp với hệ thống giao thông của tỉnh.

- Văn bản số 23/GTVT-GT ngày 09/01/2007 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương về việc thỏa thuận quy mô kỹ thuật các tuyến đường của Khu liên hợp vào mạng lưới giao thông tỉnh Bình Dương.

- Văn bản số 1902/UBND-KTN ngày 14/06/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc xử lý nước thải Khu đô thị mới thuộc Khu Liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Bình Dương.

- Văn bản số 306 /CNKL-PKD ngày 15/12/2022 của Chi nhánh Cấp nước Khu liên hợp - Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương về việc thỏa thuận đầu nối cung cấp nước dự án tại lô B8, B9, B10, B12, B13, B14, B15, Khu đô thị mới thuộc KLH-CN-DV-ĐT Bình Dương.

- Văn bản số 96/BB-ĐLTT của Điện lực Trung tâm – Công ty Điện lực Bình Dương ngày 05/01/2023 về việc thỏa thuận đầu nối lưới điện cấp cho dự án tại các lô B8, B9, B10, B12, B13, B14, B15.

- Văn bản số 170/TC-QC ngày 14/5/2024 của Cục Tác chiến về việc chấp thuận độ cao tính không xây dựng công trình Nhà ở cao tầng và thương mại tại lô B8, thửa đất số 117, tờ bản đồ số 115 Dự án Khu đô thị mới thuộc Khu Liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Bình Dương.

- Văn bản số 356/HĐXD-QLTK ngày 29/10/2024 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Nhà ở cao tầng và thương mại B8.

- Văn bản 42/2024/BB/IDC-KLH ngày 20/12/2024 của Tổng Công ty Đầu Tư Và Phát Triển Công Nghiệp -CTCP về việc thỏa thuận đầu nối hạ tầng kỹ thuật từ lô B8 dự án Khu Đô thị mới (các lô B8, B9, B10, B12, B13, B14, B15) công trình Khu nhà ở phức hợp Tân Thành Bình Dương vào hạ tầng kỹ thuật Khu Đô Thị thuộc Khu Liên Hợp.

- Quyết định số 11/0605/2025/B8-SCM-CV ngày 11/03/2025 của Công ty TNHH Sycamore về việc phê duyệt công trình Nhà ở cao tầng và thương mại B8.

- Quyết định số 09/25/B8-QĐ ngày 05/05/2025 của Công ty TNHH Sycamore về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Nhà ở cao tầng và thương mại B8.

- Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/06/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương cho công trình Nhà ở cao tầng và thương mại tại Lô B8.

- Thông báo số 19/0910/2025/B8-SCM-CV ngày 09/10/2025 của Công ty TNHH Sycamore về thông báo khởi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng Nhà ở cao tầng và Thương mại tại Lô B8.

- Biên bản số SCM-B8-CEN-HTHM-MH-001 ngày 24/11/2025 về nghiệm thu hoàn thành giai đoạn, theo đó các bên tham gia nghiệm thu kết luận đồng ý nghiệm thu giai đoạn phần móng của công trình Nhà ở cao tầng và thương mại B8.

- Công văn số 18753/SXD-QLCLCT ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Sở xây dựng về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình Nhà ở cao tầng và thương mại B8 (phần cọc và móng).

3. Thông tin về đất đai của dự án

Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 511054, số vào sổ cấp GCN: CT69416 ngày 28/12/2023 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương cấp cho Công ty TNHH Sycamore sử dụng khu đất có diện tích 8.501m², tại trang bổ sung Giấy chứng nhận có nội dung: “*Thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Địa chỉ: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh) – theo hồ sơ số 240402-0009*”, được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương cập nhật ngày 08/04/2024”.

4. Thông tin về tình trạng thế chấp và bảo lãnh của Ngân hàng thương mại

- Hợp đồng cấp tín dụng & Hợp đồng hợp vốn số VCB-BIDV-Sycamore-2024 ngày 29/3/2024 giữa Công ty TNHH Sycamore (với tư cách là Bên Vay và Bên Được Bảo Lãnh) và Ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, với đại diện ký kết và thực hiện thông qua Ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

- Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01.2024/HĐTC/BIDV-SYCAMORE ngày 29/3/2024 số (PL03-01.2024/HĐTC/BIDV-SYCAMORE).

- Văn bản số 3112/TB-BIDV.NKKN ngày 11/11/2025 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, có nội dung: “*Bên Nhận Thế Chấp và Bên Thế Chấp đã ký kết đầy đủ và hợp lệ Hợp Đồng Thế Chấp, hoàn thành thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật đối với bất động sản tại thửa đất số 117, tờ bản đồ số 115, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương (nay là phường Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 511054 do Văn Phòng Đăng Ký Đất Đai Tỉnh Bình Dương cấp ngày 28 tháng 12 năm 2023. Toàn bộ hồ sơ bản gốc của tài sản theo Hợp Đồng Thế Chấp được bàn giao và lưu trữ theo đúng quy định tại Ngân hàng.*”

Đồng ý cho Công ty TNHH Sycamore thực hiện các thủ tục đưa nhà ở, bất động sản, công trình xây dựng hình thành trong tương lai vào kinh doanh tại thửa đất số 117, tờ bản đồ số 115, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương (nay là phường Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 511054 do Văn Phòng Đăng Ký Đất Đai Tỉnh Bình Dương cấp ngày 28 tháng 12 năm 2023; được ký kết hợp đồng để mua bán, cho thuê mua nhà ở, bất động sản, công trình xây dựng hình thành trong tương lai tại Dự Án phù hợp với quy định Luật Nhà ở 2023 và các văn bản hướng dẫn liên quan khác.”

- Văn bản số 826/NBD-KHDN ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương về việc bảo lãnh nghĩa

vụ tài chính cho Công ty TNHH Sycamore, trong đó: “Căn cứ đề nghị và dựa trên cơ sở đánh giá về pháp lý Dự Án, tiến độ Dự Án, năng lực triển khai, năng lực tài chính của Quý Công ty, VCB NBD với tư cách là Ngân hàng đầu mối cấp tín dụng đã hợp vốn với Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (sau đây gọi là “BIDV NKKN”) để cùng cấp tín dụng cho Dự Án theo Hợp đồng cấp tín dụng & Hợp đồng hợp vốn số VCB-BIDV-Sycamore-2024 ngày 29/03/2024. Theo đó, VCB NBD và BIDV NKKN đồng ý cấp bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai cho các khách hàng mua nhà ở tại Dự Án nhằm bảo đảm quyền lợi của người mua nhà khi Chủ Đầu Tư không bàn giao nhà ở đúng tiến độ đã cam kết”.

5. Thông tin về các nội dung khác có liên quan

- Văn bản số 05/0602/2026/B8-SCM-CV ngày 06 tháng 02 năm 2026, 03/1601/2026/B8-SCM-CV ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Công ty TNHH Sycamore cam kết:

“- Chịu trách nhiệm về các thông tin về dự án, chủ đầu tư, nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đầy đủ, chính xác, trung thực.

- Chịu trách nhiệm về bảo đảm nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng đủ điều kiện để được bán, cho thuê mua theo quy định tại Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản.

- Ký hợp đồng mua bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai tuân thủ quy định và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản.

- Về huy động vốn:

+ Thực hiện huy động vốn lần đầu không quá 30% giá trị hợp đồng bao gồm cả tiền đặt cọc.

+ Thực hiện huy động vốn những lần tiếp theo phù hợp với tiến độ xây dựng, tổng số không quá 70% giá trị hợp đồng khi chưa bàn giao nhà ở cho khách hàng.

+ Thực hiện huy động vốn không quá 95% giá trị hợp đồng khi bên mua chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

+ Giá trị còn lại của hợp đồng được thanh toán khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai cho bên mua

+ Số tiền ứng trước của khách hàng được sử dụng để đầu tư dự án theo tiến độ”.

- Công văn số 1071/UBND-VP ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Dương về việc thông tin một số nội dung liên quan đến hồ sơ đề nghị bán nhà ở hình thành trong tương lai đối với 517 căn hộ nhà ở thương mại hình thành trong tương lai tại Dự án nhà ở cao tầng và thương mại B8 thuộc tại các lô B8, B9, B10, B12, B13, B14, B15) thuộc Khu liên hợp công nghiệp – dịch vụ - đô thị Bình Dương (Khu đô thị - nhà ở phức hợp Tân Thành Bình Dương), phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó:

“1. Về đáp ứng các điều kiện tại Điểm b, c, d, đ, Khoản 1, Điều 14 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023

Từ ngày 01/07/2025 cho đến nay, UBND phường Bình Dương chưa tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tranh chấp, kê biên để đảm bảo thi hành án đối với Dự án nhà ở cao tầng và thương mại B8 thuộc tại các lô B8, B9, B10, B12, B13, B14, B15) thuộc Khu liên hợp công nghiệp – dịch vụ - đô thị Bình Dương (Khu đô thị - nhà ở phức hợp Tân Thành Bình Dương), phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh do Công ty TNHH Sycamore làm chủ đầu tư theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 14 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

2. Về tổ chức, cá nhân khi kinh doanh bất động sản tại Điểm a, Khoản 2, Điều 9 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023

Từ ngày 01/07/2025 cho đến nay, UBND phường Bình Dương chưa tiếp nhận thông tin về việc Công ty TNHH Sycamore liên quan đến việc đang trong thời gian bị cấm hoạt động kinh doanh bất động sản, bị tạm ngừng, bị đình chỉ hoạt động theo Bản án, Quyết định của Tòa án, Quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”.

- Công văn số 998/SNNMT-KTĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc ý kiến hồ sơ đề nghị bán nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án nhà ở cao tầng và thương mại B8 thuộc Khu đô thị mới (tại các lô B8, B9, B10, B12, B13, B14, B15 quy mô 18,9ha) của Công ty TNHH Sycamore, trong đó có ý kiến: “Công ty TNHH Sycamore đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với việc chuyển nhượng toàn bộ dự án Khu đô thị mới (tại các lô B8, B9, B10, B12, B13, B14, B15 quy mô 18,9ha) theo Thông báo nộp tiền Lệ phí trước bạ nhà, đất số 34219/TB-CTBDU ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Cục thuế tỉnh Bình Dương. Trên cơ sở đó Công ty TNHH Sycamore đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM-511054, diện tích 8.501m², thửa đất số 117, tờ bản đồ số 115, mục đích sử dụng đất: đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng đất: đến ngày 07 tháng 5 năm 2059.”

III. Thông tin về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán

Theo hồ sơ kèm Văn bản số 05/0602/2026/B8-SCM-CV ngày 06 tháng 02 năm 2026, số 03/1601/2026/B8-SCM-CV ngày 16 tháng 01 năm 2026, Công ty TNHH Sycamore đề nghị xác nhận đủ điều kiện được bán, cho thuê mua 517 căn hộ nhà ở hình thành trong tương lai tại công trình Nhà ở cao tầng và thương mại B8 – thuộc dự án Khu đô thị mới (tại các lô B8, B9, B10, B12, B13, B14, B15 quy mô 18,9 ha) thuộc Khu Liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương (Khu Đô thị - Nhà ở phức hợp Tân Thành Bình Dương), phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay thuộc phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh) (đính kèm Phụ lục).

IV. Điều kiện của nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng để được bán

Căn cứ hồ sơ đề nghị của Công ty TNHH Sycamore tại Văn bản số 05/0602/2026/B8-SCM-CV ngày 06 tháng 02 năm 2026, số 03/1601/2026/B8-SCM-CV ngày 16 tháng 01 năm 2026, tiến độ xây dựng công trình được Sở Xây dựng kiểm tra tại Công văn số 18753/SXD-QLCLCT ngày 05 tháng 12 năm 2025 và quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản, Sở Xây dựng thông báo 517 căn hộ nhà ở hình

thành trong tương lai tại công trình Nhà ở cao tầng và thương mại B8 tại Khu đô thị mới (tại các lô B8, B9, B10, B12, B13, B14, B15 quy mô 18,9 ha) thuộc Khu Liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương (Khu Đô thị - Nhà ở phức hợp Tân Thành Bình Dương), phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (*nay thuộc phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh*) do Công ty TNHH Sycamore làm chủ đầu tư đủ điều kiện của nhà ở hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ.

Trước khi, Công ty TNHH Sycamore ký hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai với khách hàng, Công ty phải thực hiện giải chấp/xóa đăng ký biện pháp đảm bảo một phần hoặc toàn bộ tài sản đảm bảo liên quan dự án trên theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở năm 2023.

V. Trách nhiệm, yêu cầu đối với chủ đầu tư dự án

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin về dự án, chủ đầu tư, nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đầy đủ, chính xác, trung thực đối với hồ sơ pháp lý đính kèm và nội dung đã cam kết của Công ty TNHH Sycamore tại Văn bản số 05/0602/2026/B8-SCM-CV ngày 06 tháng 02 năm 2026, số 03/1601/2026/B8-SCM-CV ngày 16 tháng 01 năm 2026.

2. Chịu trách nhiệm về đảm bảo nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng đủ điều kiện để bán theo quy định tại Điều 24 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

3. Ký Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai tuân thủ quy định và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản. Hợp đồng mua bán nhà thực hiện theo quy định tại Điều 44, 45, 46 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và theo Hợp đồng mẫu được quy định tại Điều 12 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ và quy định khác có liên quan.

4. Chỉ được thu tiền đặt cọc không quá 5% giá bán nhà ở từ bên đặt cọc để mua khi nhà ở đã có đủ các điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023. Sử dụng tiền đã thu từ bên mua để đầu tư xây dựng dự án đúng mục đích sử dụng theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết; tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

5. Việc thanh toán trong mua bán nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng hình thành trong tương lai được thực hiện nhiều lần, lần đầu không quá 30% giá trị hợp đồng bao gồm cả tiền đặt cọc, những lần tiếp theo phải phù hợp với tiến độ xây dựng nhưng tổng số không quá 70% giá trị hợp đồng khi chưa bàn giao nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng cho bên mua;

Việc thanh toán trong thuê mua nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng hình thành trong tương lai được thực hiện nhiều lần, lần đầu không quá 30% giá trị hợp đồng bao gồm cả tiền đặt cọc, những lần tiếp theo phải phù hợp với tiến độ xây dựng đến khi bàn giao nhà ở, công trình xây dựng,

phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng cho bên thuê mua nhưng tổng số tiền thanh toán trước cho bên cho thuê mua không quá 50% giá trị hợp đồng thuê mua nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng. Số tiền còn lại được tính thành tiền thuê để trả cho bên cho thuê mua trong một thời hạn nhất định theo thỏa thuận trong hợp đồng; phải sử dụng tiền ứng trước của khách hàng theo đúng mục đích đã cam kết.

Nếu bên mua, thuê mua chưa được cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì chủ đầu tư không được thu quá 95% giá trị hợp đồng; giá trị còn lại của hợp đồng được thanh toán khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai cho bên mua, thuê mua.

VI. Đề nghị của Sở Xây dựng

1. Trước khi đưa bất động sản, dự án bất động sản vào kinh doanh, Công ty TNHH Sycamore phải công khai đầy đủ, trung thực và chính xác thông tin dự án theo quy định tại Điều 6 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và Điều 4 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ. Thực hiện chế độ báo cáo thông tin, dữ liệu về bất động sản trước khi đưa vào kinh doanh và thông tin, dữ liệu về giao dịch bất động sản theo quy định tại khoản 4 Điều 15 và khoản 1, 2, 3 Điều 17 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ, gửi Sở Xây dựng để cập nhật, tổng hợp, theo dõi và quản lý theo thẩm quyền.

2. Trước khi Công ty TNHH Sycamore thực hiện ký Hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai đối với 517 căn hộ nêu trên với khách hàng, Công ty TNHH Sycamore phải liên hệ, phối hợp với Ngân hàng thương mại (đơn vị nhận thế chấp tài sản đảm bảo) để thực hiện giải chấp/xóa đăng ký biện pháp bảo đảm đối với một phần hoặc toàn bộ tài sản đảm bảo liên quan dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở năm 2023.

Trường hợp sau khi Sở Xây dựng có văn bản thông báo về nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh như trên nhưng Công ty TNHH Sycamore không thực hiện bán, cho thuê mua nhà ở mà thực hiện thế chấp/đăng ký thêm biện pháp bảo đảm khác đối với tài sản bảo đảm liên quan dự án (như nhà ở hoặc hình thức thế chấp khác) thì việc bán, cho thuê mua nhà ở này sau khi thế chấp/đăng ký biện pháp bảo đảm khác chỉ được thực hiện khi có đủ điều kiện và có văn bản thông báo cáo của Sở Xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở năm 2023.

3. Trước khi bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai, Công ty TNHH Sycamore phải ký kết thỏa thuận cấp bảo lãnh với ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (bên bảo lãnh) về việc bên bảo lãnh sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho Công ty đối với bên mua, thuê mua nhà ở khi Công ty không bàn giao nhà ở theo cam kết trong hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai.

Căn cứ thỏa thuận cấp bảo lãnh đã ký, Công ty TNHH Sycamore có trách nhiệm làm việc với bên bảo lãnh để có được văn bản cam kết của bên bảo lãnh khẳng định sẽ phát hành thư bảo lãnh cho tất cả bên mua, thuê mua nhà ở thuộc dự án được chấp thuận cấp bảo lãnh của chủ đầu tư. Công ty TNHH Sycamore có trách nhiệm gửi bản sao văn bản cam kết này cho bên mua, thuê mua khi ký kết hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai. Trường hợp bên mua, thuê mua nhà ở từ chối việc bảo lãnh cho nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với mình thì phải được thỏa thuận bằng văn bản tại thời điểm ký kết hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai.

Công ty có trách nhiệm gửi hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở cho bên bảo lãnh để đề nghị bên bảo lãnh phát hành thư bảo lãnh về việc bên bảo lãnh sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho Công ty đối với bên mua, thuê mua nhà ở khi Công ty không bàn giao nhà ở theo cam kết trong hợp đồng cho bên mua, thuê mua theo quy định tại Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và quy định pháp luật về bảo lãnh ngân hàng.

4. Liên hệ Sở Xây dựng để được báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan quản lý Nhà nước về quốc phòng, an ninh thống nhất có ý kiến tỷ lệ nhà ở thương mại cho phép tổ chức, cá nhân người nước ngoài được sở hữu trong dự án. Sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận mới đủ điều kiện bán hoặc cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đối với đối tượng tổ chức, cá nhân nước ngoài.

5. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện dự án theo tiến độ và các nội dung khác liên quan dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

Việc kinh doanh bất động sản phải đảm bảo phù hợp nguyên tắc kinh doanh nhà ở hình thành trong tương lai quy định tại Điều 23 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, theo đó phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chủ đầu tư dự án bất động sản, trách nhiệm của bên bán nhà ở theo quy định tại Điều 17, 19 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, theo pháp luật về nhà ở, đất đai, đầu tư và bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác kèm quy định hướng dẫn thực hiện có liên quan.

Sở Xây dựng thông báo đến Công ty TNHH Sycamore biết và tổ chức thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận: *Nhu*

- Như trên;
- UBND phường Bình Dương (để phối hợp và kiểm tra);
- VP đăng ký đất đai TP (để biết);
- Ngân hàng Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (để biết);
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN NKKN (để biết);
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Nam Bình Dương (để biết);
- Ban Giám đốc Sở: GD, PGĐ Mẫn (để báo cáo);
- Tổ CNTT - VPS (đăng Website);
- Lưu: VT, PTĐT (07)

TVN

h



Phạm Minh Mẫn



DANH SÁCH

**517 căn hộ nhà ở tại công trình Nhà ở cao tầng và thương mại B8,
phường Bình Dương, Hồ Chí Minh đủ điều kiện bán, cho thuê mua**

(Đính kèm Công văn số ... 5778... /SXD-PTĐT ngày 12 tháng 02 năm 2026
của Sở Xây dựng)

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ (kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương)
1	Căn hộ	4	A.04-01	3PN-D PES L4 3BR_D(FHC)
2	Căn hộ	4	A.04-02	2PN-A2 (FHC) PES 2BR_A(FHC)
3	Căn hộ	4	A.04-03	2PN-A2 (FHC) PES L4 2BR_A(FHC) PES
4	Căn hộ	4	A.04-04	3PN-A 3BR_A(FHC) PES
5	Căn hộ	4	A.04-05	3PN-A4 PES L4 3BR_A(FHC)
6	Căn hộ	4	A.04-06	2PN-B (SE) PES L4 2BR_B
7	Căn hộ	4	B.04-01	2PN-B1 (SE) 2BR_B(FHC)
8	Căn hộ	4	B.04-02	2PN-A1 2BR_AES L4
9	Căn hộ	4	B.04-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A(FHC) PES
10	Căn hộ	4	B.04-04	3PN-B PES L4 3BR_B(FHC)
11	Căn hộ	4	B.04-05	2PN-A PES L4 2BR_A
12	Căn hộ	4	B.04-06	2PN-A1 (FHC) PES L4 2BR_A
13	Căn hộ	4	B.04-07	3PN-A1 PES L4 3BR_A
14	Căn hộ	4	B.04-08	3PN-A2 PES L4 3BR_A(SE)
15	Căn hộ	5	A.05-01	2PN-A2 2BR_A(SE)
16	Căn hộ	5	A.05-02	2PN-DUPLEX 2BR_DSE) PES L4
17	Căn hộ	5	A.05-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A(SE)
18	Căn hộ	5	A.05-04	2PN-C 2BR_C(SE)
19	Căn hộ	5	A.05-05	3PN-C 3BR_C
20	Căn hộ	5	A.05-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
21	Căn hộ	5	A.05-07	2PN-B 2BR_BLEX
22	Căn hộ	5	A.05-08	2PN-B1 (SE) 2BR_BLEX
23	Căn hộ	5	A.05-09	2PN-DUPLEX 2BR_D
24	Căn hộ	5	A.05-10	3PN-D 3BR_D
25	Căn hộ	5	A.05-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_APES L4
26	Căn hộ	5	A.05-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_APES L4
27	Căn hộ	5	A.05-13	3PN-A 3BR_APES L4
28	Căn hộ	5	A.05-14	3PN-A 3BR_A
29	Căn hộ	5	A.05-15	2PN-B 2BR_B
30	Căn hộ	5	B.05-01	2PN-DUPLEX 2BR_DES L4
31	Căn hộ	5	B.05-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
32	Căn hộ	5	B.05-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
33	Căn hộ	5	B.05-04	2PN-C 2BR_CES L4



Handwritten signature or mark.

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương)
34	Căn hộ	5	B.05-05	3PN-C 3BR_CSE DUPLEX
35	Căn hộ	5	B.05-06	2PN-DUPLEX 2BR_DSE DUPLEX
36	Căn hộ	5	B.05-07	2PN-B 2BR_BSE DUPLEX
37	Căn hộ	5	B.05-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_ASE DUPLEX
38	Căn hộ	5	B.05-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_ASE DUPLEX
39	Căn hộ	5	B.05-10	3PN-B 3BR_BSE DUPLEX
40	Căn hộ	5	B.05-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
41	Căn hộ	5	B.05-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
42	Căn hộ	5	B.05-13	3PN-A 3BR_A
43	Căn hộ	5	B.05-14	3PN-A 3BR_A
44	Căn hộ	5	B.05-15	2PN-B2 (SE) 2BR_B
45	Căn hộ	6	A.06-01	2PN-A2 2BR_A
46	Căn hộ	6	A.06-02	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
47	Căn hộ	6	A.06-03	2PN-C 2BR_C
48	Căn hộ	6	A.06-04	3PN-C 3BR_C
49	Căn hộ	6	A.06-05	2PN-B 2BR_B
50	Căn hộ	6	A.06-06	2PN-B1 (SE) 2BR_B
51	Căn hộ	6	A.06-07	3PN-D 3BR_D
52	Căn hộ	6	A.06-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
53	Căn hộ	6	A.06-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
54	Căn hộ	6	A.06-10	3PN-A 3BR_A
55	Căn hộ	6	A.06-11	3PN-A 3BR_A
56	Căn hộ	6	A.06-12	2PN-B 2BR_B
57	Căn hộ	6	B.06-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
58	Căn hộ	6	B.06-02	2PN-C 2BR_C
59	Căn hộ	6	B.06-03	3PN-C 3BR_C
60	Căn hộ	6	B.06-04	2PN-B 2BR_B
61	Căn hộ	6	B.06-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
62	Căn hộ	6	B.06-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
63	Căn hộ	6	B.06-07	3PN-B 3BR_B
64	Căn hộ	6	B.06-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
65	Căn hộ	6	B.06-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
66	Căn hộ	6	B.06-10	3PN-A 3BR_A
67	Căn hộ	6	B.06-11	3PN-A 3BR_A
68	Căn hộ	6	B.06-12	2PN-B2 (SE) 2BR_B
69	Căn hộ	7	A.07-01	2PN-A2 2BR_A
70	Căn hộ	7	A.07-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
71	Căn hộ	7	A.07-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
72	Căn hộ	7	A.07-04	2PN-C 2BR_C
73	Căn hộ	7	A.07-05	3PN-C 3BR_C
74	Căn hộ	7	A.07-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
75	Căn hộ	7	A.07-07	2PN-B 2BR_B
76	Căn hộ	7	A.07-08	2PN-B1 (SE) 2BR_B

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương)
77	Căn hộ	7	A.07-09	2PN-DUPLEX 2BR_D
78	Căn hộ	7	A.07-10	3PN-D 3BR_D
79	Căn hộ	7	A.07-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
80	Căn hộ	7	A.07-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
81	Căn hộ	7	A.07-13	3PN-A 3BR_A
82	Căn hộ	7	A.07-14	3PN-A 3BR_A
83	Căn hộ	7	A.07-15	2PN-B 2BR_B
84	Căn hộ	7	B.07-01	2PN-DUPLEX 2BR_D
85	Căn hộ	7	B.07-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
86	Căn hộ	7	B.07-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
87	Căn hộ	7	B.07-04	2PN-C 2BR_C
88	Căn hộ	7	B.07-05	3PN-C 3BR_C
89	Căn hộ	7	B.07-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
90	Căn hộ	7	B.07-07	2PN-B 2BR_B
91	Căn hộ	7	B.07-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
92	Căn hộ	7	B.07-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
93	Căn hộ	7	B.07-10	3PN-B 3BR_B
94	Căn hộ	7	B.07-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
95	Căn hộ	7	B.07-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
96	Căn hộ	7	B.07-13	3PN-A 3BR_A
97	Căn hộ	7	B.07-14	3PN-A 3BR_A
98	Căn hộ	7	B.07-15	2PN-B2 (SE) 2BR_B
99	Căn hộ	8	A.08-01	2PN-A2 2BR_A
100	Căn hộ	8	A.08-02	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
101	Căn hộ	8	A.08-03	2PN-C 2BR_C
102	Căn hộ	8	A.08-04	3PN-C 3BR_C
103	Căn hộ	8	A.08-05	2PN-B 2BR_B
104	Căn hộ	8	A.08-06	2PN-B1 (SE) 2BR_B
105	Căn hộ	8	A.08-07	3PN-D 3BR_D
106	Căn hộ	8	A.08-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
107	Căn hộ	8	A.08-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
108	Căn hộ	8	A.08-10	3PN-A 3BR_A
109	Căn hộ	8	A.08-11	3PN-A 3BR_A
110	Căn hộ	8	A.08-12	2PN-B 2BR_B
111	Căn hộ	8	B.08-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
112	Căn hộ	8	B.08-02	2PN-C 2BR_C
113	Căn hộ	8	B.08-03	3PN-C 3BR_C
114	Căn hộ	8	B.08-04	2PN-B 2BR_B
115	Căn hộ	8	B.08-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
116	Căn hộ	8	B.08-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
117	Căn hộ	8	B.08-07	3PN-B 3BR_B
118	Căn hộ	8	B.08-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
119	Căn hộ	8	B.08-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương)
120	Căn hộ	8	B.08-10	3PN-A 3BR_A
121	Căn hộ	8	B.08-11	3PN-A 3BR_A
122	Căn hộ	8	B.08-12	2PN-B2 (SE) 2BR_B
123	Căn hộ	9	A.09-01	2PN-A2 2BR_A
124	Căn hộ	9	A.09-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
125	Căn hộ	9	A.09-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
126	Căn hộ	9	A.09-04	2PN-C 2BR_C
127	Căn hộ	9	A.09-05	3PN-C 3BR_C
128	Căn hộ	9	A.09-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
129	Căn hộ	9	A.09-07	2PN-B 2BR_B
130	Căn hộ	9	A.09-08	2PN-B1 (SE) 2BR_B
131	Căn hộ	9	A.09-09	2PN-DUPLEX 2BR_D
132	Căn hộ	9	A.09-10	3PN-D 3BR_D
133	Căn hộ	9	A.09-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
134	Căn hộ	9	A.09-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
135	Căn hộ	9	A.09-13	3PN-A 3BR_A
136	Căn hộ	9	A.09-14	3PN-A 3BR_A
137	Căn hộ	9	A.09-15	2PN-B 2BR_B
138	Căn hộ	9	B.09-01	2PN-DUPLEX 2BR_D
139	Căn hộ	9	B.09-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
140	Căn hộ	9	B.09-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
141	Căn hộ	9	B.09-04	2PN-C 2BR_C
142	Căn hộ	9	B.09-05	3PN-C 3BR_C
143	Căn hộ	9	B.09-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
144	Căn hộ	9	B.09-07	2PN-B 2BR_B
145	Căn hộ	9	B.09-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
146	Căn hộ	9	B.09-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
147	Căn hộ	9	B.09-10	3PN-B 3BR_B
148	Căn hộ	9	B.09-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
149	Căn hộ	9	B.09-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
150	Căn hộ	9	B.09-13	3PN-A 3BR_A
151	Căn hộ	9	B.09-14	3PN-A 3BR_A
152	Căn hộ	9	B.09-15	2PN-B2 (SE) 2BR_B
153	Căn hộ	10	A.10-01	2PN-A2 2BR_A
154	Căn hộ	10	A.10-02	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
155	Căn hộ	10	A.10-03	2PN-C 2BR_C
156	Căn hộ	10	A.10-04	3PN-C 3BR_C
157	Căn hộ	10	A.10-05	2PN-B 2BR_B
158	Căn hộ	10	A.10-06	2PN-B1 (SE) 2BR_B
159	Căn hộ	10	A.10-07	3PN-D 3BR_D
160	Căn hộ	10	A.10-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
161	Căn hộ	10	A.10-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
162	Căn hộ	10	A.10-10	3PN-A 3BR_A

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương)
163	Căn hộ	10	A.10-11	3PN-A 3BR_A
164	Căn hộ	10	A.10-12	2PN-B 2BR_B
165	Căn hộ	10	B.10-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
166	Căn hộ	10	B.10-02	2PN-C 2BR_C
167	Căn hộ	10	B.10-03	3PN-C 3BR_C
168	Căn hộ	10	B.10-04	2PN-B 2BR_B
169	Căn hộ	10	B.10-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
170	Căn hộ	10	B.10-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
171	Căn hộ	10	B.10-07	3PN-B 3BR_B
172	Căn hộ	10	B.10-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
173	Căn hộ	10	B.10-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
174	Căn hộ	10	B.10-10	3PN-A 3BR_A
175	Căn hộ	10	B.10-11	3PN-A 3BR_A
176	Căn hộ	10	B.10-12	2PN-B2 (SE) 2BR_B
177	Căn hộ	11	A.11-01	2PN-A2 2BR_A
178	Căn hộ	11	A.11-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
179	Căn hộ	11	A.11-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
180	Căn hộ	11	A.11-04	2PN-C 2BR_C
181	Căn hộ	11	A.11-05	3PN-C 3BR_C
182	Căn hộ	11	A.11-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
183	Căn hộ	11	A.11-07	2PN-B 2BR_B
184	Căn hộ	11	A.11-08	2PN-B1 (SE) 2BR_B
185	Căn hộ	11	A.11-09	2PN-DUPLEX 2BR_D
186	Căn hộ	11	A.11-10	3PN-D 3BR_D
187	Căn hộ	11	A.11-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
188	Căn hộ	11	A.11-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
189	Căn hộ	11	A.11-13	3PN-A 3BR_A
190	Căn hộ	11	A.11-14	3PN-A 3BR_A
191	Căn hộ	11	A.11-15	2PN-B 2BR_B
192	Căn hộ	11	B.11-01	2PN-DUPLEX 2BR_D
193	Căn hộ	11	B.11-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
194	Căn hộ	11	B.11-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
195	Căn hộ	11	B.11-04	2PN-C 2BR_C
196	Căn hộ	11	B.11-05	3PN-C 3BR_C
197	Căn hộ	11	B.11-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
198	Căn hộ	11	B.11-07	2PN-B 2BR_B
199	Căn hộ	11	B.11-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
200	Căn hộ	11	B.11-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
201	Căn hộ	11	B.11-10	3PN-B 3BR_B
202	Căn hộ	11	B.11-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
203	Căn hộ	11	B.11-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
204	Căn hộ	11	B.11-13	3PN-A 3BR_A
205	Căn hộ	11	B.11-14	3PN-A 3BR_A

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương)
206	Căn hộ	11	B.11-15	2PN-B2 (SE) 2BR_B
207	Căn hộ	12	A.12-01	2PN-A2 2BR_A
208	Căn hộ	12	A.12-02	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
209	Căn hộ	12	A.12-03	2PN-C 2BR_C
210	Căn hộ	12	A.12-04	3PN-C 3BR_C
211	Căn hộ	12	A.12-05	2PN-B 2BR_B
212	Căn hộ	12	A.12-06	2PN-B1 (SE) 2BR_B
213	Căn hộ	12	A.12-07	3PN-D 3BR_D
214	Căn hộ	12	A.12-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
215	Căn hộ	12	A.12-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
216	Căn hộ	12	A.12-10	3PN-A 3BR_A
217	Căn hộ	12	A.12-11	3PN-A 3BR_A
218	Căn hộ	12	A.12-12	2PN-B 2BR_B
219	Căn hộ	12	B.12-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
220	Căn hộ	12	B.12-02	2PN-C 2BR_C
221	Căn hộ	12	B.12-03	3PN-C 3BR_C
222	Căn hộ	12	B.12-04	2PN-B 2BR_B
223	Căn hộ	12	B.12-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
224	Căn hộ	12	B.12-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
225	Căn hộ	12	B.12-07	3PN-B 3BR_B
226	Căn hộ	12	B.12-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
227	Căn hộ	12	B.12-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
228	Căn hộ	12	B.12-10	3PN-A 3BR_A
229	Căn hộ	12	B.12-11	3PN-A 3BR_A
230	Căn hộ	12	B.12-12	2PN-B2 (SE) 2BR_B
231	Căn hộ	13	A.13-01	2PN-A2 2BR_A
232	Căn hộ	13	A.13-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
233	Căn hộ	13	A.13-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
234	Căn hộ	13	A.13-04	2PN-C 2BR_C
235	Căn hộ	13	A.13-05	3PN-C 3BR_C
236	Căn hộ	13	A.13-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
237	Căn hộ	13	A.13-07	2PN-B 2BR_B
238	Căn hộ	13	A.13-08	2PN-B1 (SE) 2BR_B
239	Căn hộ	13	A.13-09	2PN-DUPLEX 2BR_D
240	Căn hộ	13	A.13-10	3PN-D 3BR_D
241	Căn hộ	13	A.13-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
242	Căn hộ	13	B.13-01	2PN-DUPLEX 2BR_D
243	Căn hộ	13	B.13-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
244	Căn hộ	13	B.13-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
245	Căn hộ	13	B.13-04	2PN-C 2BR_C
246	Căn hộ	13	B.13-05	3PN-C 3BR_C
247	Căn hộ	13	B.13-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
248	Căn hộ	13	B.13-07	2PN-B 2BR_B

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương)
249	Căn hộ	13	B.13-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
250	Căn hộ	13	B.13-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
251	Căn hộ	13	B.13-10	3PN-B 3BR_B
252	Căn hộ	13	B.13-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
253	Căn hộ	14	A.14-01	2PN-A2 2BR_A
254	Căn hộ	14	A.14-02	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
255	Căn hộ	14	A.14-03	2PN-C 2BR_C
256	Căn hộ	14	A.14-04	3PN-C 3BR_C
257	Căn hộ	14	A.14-05	2PN-B 2BR_B
258	Căn hộ	14	A.14-06	2PN-B1 (SE) 2BR_B
259	Căn hộ	14	A.14-07	3PN-D 3BR_D
260	Căn hộ	14	A.14-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
261	Căn hộ	14	B.14-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
262	Căn hộ	14	B.14-02	2PN-C 2BR_C
263	Căn hộ	14	B.14-03	3PN-C 3BR_C
264	Căn hộ	14	B.14-04	2PN-B 2BR_B
265	Căn hộ	14	B.14-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
266	Căn hộ	14	B.14-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
267	Căn hộ	14	B.14-07	3PN-B 3BR_B
268	Căn hộ	14	B.14-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
269	Căn hộ	15	A.15-01	2PN-A2 2BR_A
270	Căn hộ	15	A.15-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
271	Căn hộ	15	A.15-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
272	Căn hộ	15	A.15-04	2PN-C 2BR_C
273	Căn hộ	15	A.15-05	3PN-C 3BR_C
274	Căn hộ	15	A.15-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
275	Căn hộ	15	A.15-07	2PN-B 2BR_B
276	Căn hộ	15	A.15-08	2PN-B1 (SE) 2BR_B
277	Căn hộ	15	A.15-09	2PN-DUPLEX 2BR_D
278	Căn hộ	15	A.15-10	3PN-D 3BR_D
279	Căn hộ	15	A.15-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
280	Căn hộ	15	A.15-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
281	Căn hộ	15	A.15-13	3PN-A 3BR_A
282	Căn hộ	15	A.15-14	3PN-A 3BR_A
283	Căn hộ	15	A.15-15	2PN-B 2BR_B
284	Căn hộ	15	B.15-01	2PN-DUPLEX 2BR_D
285	Căn hộ	15	B.15-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
286	Căn hộ	15	B.15-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
287	Căn hộ	15	B.15-04	2PN-C 2BR_C
288	Căn hộ	15	B.15-05	3PN-C 3BR_C
289	Căn hộ	15	B.15-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
290	Căn hộ	15	B.15-07	2PN-B 2BR_B
291	Căn hộ	15	B.15-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A



2/

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương)
292	Căn hộ	15	B.15-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
293	Căn hộ	15	B.15-10	3PN-B 3BR_B
294	Căn hộ	15	B.15-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
295	Căn hộ	15	B.15-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
296	Căn hộ	15	B.15-13	3PN-A 3BR_A
297	Căn hộ	15	B.15-14	3PN-A 3BR_A
298	Căn hộ	15	B.15-15	2PN-B2 (SE) 2BR_B
299	Căn hộ	16	A.16-01	2PN-A2 2BR_A
300	Căn hộ	16	A.16-02	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
301	Căn hộ	16	A.16-03	2PN-C 2BR_C
302	Căn hộ	16	A.16-04	3PN-C 3BR_C
303	Căn hộ	16	A.16-05	2PN-B 2BR_B
304	Căn hộ	16	A.16-06	2PN-B1 (SE) 2BR_B
305	Căn hộ	16	A.16-07	3PN-D 3BR_D
306	Căn hộ	16	A.16-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
307	Căn hộ	16	A.16-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
308	Căn hộ	16	A.16-10	3PN-A 3BR_A
309	Căn hộ	16	A.16-11	3PN-A 3BR_A
310	Căn hộ	16	A.16-12	2PN-B 2BR_B
311	Căn hộ	16	B.16-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
312	Căn hộ	16	B.16-02	2PN-C 2BR_C
313	Căn hộ	16	B.16-03	3PN-C 3BR_C
314	Căn hộ	16	B.16-04	2PN-B 2BR_B
315	Căn hộ	16	B.16-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
316	Căn hộ	16	B.16-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
317	Căn hộ	16	B.16-07	3PN-B 3BR_B
318	Căn hộ	16	B.16-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
319	Căn hộ	16	B.16-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
320	Căn hộ	16	B.16-10	3PN-A 3BR_A
321	Căn hộ	16	B.16-11	3PN-A 3BR_A
322	Căn hộ	16	B.16-12	2PN-B2 (SE) 2BR_B
323	Căn hộ	17	A.17-01	2PN-A2 2BR_A
324	Căn hộ	17	A.17-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
325	Căn hộ	17	A.17-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
326	Căn hộ	17	A.17-04	2PN-C 2BR_C
327	Căn hộ	17	A.17-05	3PN-C 3BR_C
328	Căn hộ	17	A.17-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
329	Căn hộ	17	A.17-07	2PN-B 2BR_B
330	Căn hộ	17	A.17-08	2PN-B1 (SE) 2BR_B
331	Căn hộ	17	A.17-09	2PN-DUPLEX 2BR_D
332	Căn hộ	17	A.17-10	3PN-D 3BR_D
333	Căn hộ	17	A.17-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
334	Căn hộ	17	A.17-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương)
335	Căn hộ	17	A.17-13	3PN-A 3BR_A
336	Căn hộ	17	A.17-14	3PN-A 3BR_A
337	Căn hộ	17	A.17-15	2PN-B 2BR_B
338	Căn hộ	17	B.17-01	2PN-DUPLEX 2BR_D
339	Căn hộ	17	B.17-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
340	Căn hộ	17	B.17-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
341	Căn hộ	17	B.17-04	2PN-C 2BR_C
342	Căn hộ	17	B.17-05	3PN-C 3BR_C
343	Căn hộ	17	B.17-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
344	Căn hộ	17	B.17-07	2PN-B 2BR_B
345	Căn hộ	17	B.17-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
346	Căn hộ	17	B.17-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
347	Căn hộ	17	B.17-10	3PN-B 3BR_B
348	Căn hộ	17	B.17-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
349	Căn hộ	17	B.17-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
350	Căn hộ	17	B.17-13	3PN-A 3BR_A
351	Căn hộ	17	B.17-14	3PN-A 3BR_A
352	Căn hộ	17	B.17-15	2PN-B2 (SE) 2BR_B
353	Căn hộ	18	A.18-01	2PN-A2 2BR_A
354	Căn hộ	18	A.18-02	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
355	Căn hộ	18	A.18-03	2PN-C 2BR_C
356	Căn hộ	18	A.18-04	3PN-C 3BR_C
357	Căn hộ	18	A.18-05	2PN-B 2BR_B
358	Căn hộ	18	A.18-06	2PN-B1 (SE) 2BR_B
359	Căn hộ	18	A.18-07	3PN-D 3BR_D
360	Căn hộ	18	A.18-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
361	Căn hộ	18	A.18-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
362	Căn hộ	18	A.18-10	3PN-A 3BR_A
363	Căn hộ	18	A.18-11	3PN-A 3BR_A
364	Căn hộ	18	A.18-12	2PN-B 2BR_B
365	Căn hộ	18	B.18-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
366	Căn hộ	18	B.18-02	2PN-C 2BR_C
367	Căn hộ	18	B.18-03	3PN-C 3BR_C
368	Căn hộ	18	B.18-04	2PN-B 2BR_B
369	Căn hộ	18	B.18-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
370	Căn hộ	18	B.18-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
371	Căn hộ	18	B.18-07	3PN-B 3BR_B
372	Căn hộ	18	B.18-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
373	Căn hộ	18	B.18-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
374	Căn hộ	18	B.18-10	3PN-A 3BR_A
375	Căn hộ	18	B.18-11	3PN-A 3BR_A
376	Căn hộ	18	B.18-12	2PN-B2 (SE) 2BR_B
377	Căn hộ	19	A.19-01	2PN-A2 2BR_A



Handwritten signature or mark in blue ink.

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương)
378	Căn hộ	19	A.19-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
379	Căn hộ	19	A.19-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
380	Căn hộ	19	A.19-04	2PN-C 2BR_C
381	Căn hộ	19	A.19-05	3PN-C 3BR_C
382	Căn hộ	19	A.19-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
383	Căn hộ	19	A.19-07	2PN-B 2BR_B
384	Căn hộ	19	A.19-08	2PN-B1 (SE) 2BR_B
385	Căn hộ	19	A.19-09	2PN-DUPLEX 2BR_D
386	Căn hộ	19	A.19-10	3PN-D 3BR_D
387	Căn hộ	19	A.19-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
388	Căn hộ	19	A.19-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
389	Căn hộ	19	A.19-13	3PN-A 3BR_A
390	Căn hộ	19	A.19-14	3PN-A 3BR_A
391	Căn hộ	19	A.19-15	2PN-B 2BR_B
392	Căn hộ	19	B.19-01	2PN-DUPLEX 2BR_D
393	Căn hộ	19	B.19-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
394	Căn hộ	19	B.19-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
395	Căn hộ	19	B.19-04	2PN-C 2BR_C
396	Căn hộ	19	B.19-05	3PN-C 3BR_C
397	Căn hộ	19	B.19-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
398	Căn hộ	19	B.19-07	2PN-B 2BR_B
399	Căn hộ	19	B.19-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
400	Căn hộ	19	B.19-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
401	Căn hộ	19	B.19-10	3PN-B 3BR_B
402	Căn hộ	19	B.19-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
403	Căn hộ	19	B.19-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
404	Căn hộ	19	B.19-13	3PN-A 3BR_A
405	Căn hộ	19	B.19-14	3PN-A 3BR_A
406	Căn hộ	19	B.19-15	2PN-B2 (SE) 2BR_B
407	Căn hộ	20	A.20-01	2PN-A2 2BR_A
408	Căn hộ	20	A.20-02	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
409	Căn hộ	20	A.20-03	2PN-C 2BR_C
410	Căn hộ	20	A.20-04	3PN-C 3BR_C
411	Căn hộ	20	A.20-05	2PN-B 2BR_B
412	Căn hộ	20	A.20-06	2PN-B1 (SE) 2BR_B
413	Căn hộ	20	A.20-07	3PN-D 3BR_D
414	Căn hộ	20	A.20-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
415	Căn hộ	20	A.20-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
416	Căn hộ	20	A.20-10	3PN-A 3BR_A
417	Căn hộ	20	A.20-11	3PN-A 3BR_A
418	Căn hộ	20	A.20-12	2PN-B 2BR_B
419	Căn hộ	20	B.20-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
420	Căn hộ	20	B.20-02	2PN-C 2BR_C

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương)
421	Căn hộ	20	B.20-03	3PN-C 3BR_C
422	Căn hộ	20	B.20-04	2PN-B 2BR_B
423	Căn hộ	20	B.20-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
424	Căn hộ	20	B.20-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
425	Căn hộ	20	B.20-07	3PN-B 3BR_B
426	Căn hộ	20	B.20-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
427	Căn hộ	20	B.20-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
428	Căn hộ	20	B.20-10	3PN-A 3BR_A
429	Căn hộ	20	B.20-11	3PN-A 3BR_A
430	Căn hộ	20	B.20-12	2PN-B2 (SE) 2BR_B
431	Căn hộ	21	A.21-01	2PN-A2 2BR_A
432	Căn hộ	21	A.21-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
433	Căn hộ	21	A.21-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
434	Căn hộ	21	A.21-04	2PN-C 2BR_C
435	Căn hộ	21	A.21-05	3PN-C 3BR_C
436	Căn hộ	21	A.21-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
437	Căn hộ	21	A.21-07	2PN-B 2BR_B
438	Căn hộ	21	A.21-08	2PN-B1 (SE) 2BR_B
439	Căn hộ	21	A.21-09	2PN-DUPLEX 2BR_D
440	Căn hộ	21	A.21-10	3PN-D 3BR_D
441	Căn hộ	21	A.21-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
442	Căn hộ	21	A.21-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
443	Căn hộ	21	A.21-13	3PN-A 3BR_A
444	Căn hộ	21	A.21-14	3PN-A 3BR_A
445	Căn hộ	21	A.21-15	2PN-B 2BR_B
446	Căn hộ	21	B.21-01	2PN-DUPLEX 2BR_D
447	Căn hộ	21	B.21-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
448	Căn hộ	21	B.21-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
449	Căn hộ	21	B.21-04	2PN-C 2BR_C
450	Căn hộ	21	B.21-05	3PN-C 3BR_C
451	Căn hộ	21	B.21-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
452	Căn hộ	21	B.21-07	2PN-B 2BR_B
453	Căn hộ	21	B.21-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
454	Căn hộ	21	B.21-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
455	Căn hộ	21	B.21-10	3PN-B 3BR_B
456	Căn hộ	21	B.21-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
457	Căn hộ	21	B.21-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
458	Căn hộ	21	B.21-13	3PN-A 3BR_A
459	Căn hộ	21	B.21-14	3PN-A 3BR_A
460	Căn hộ	21	B.21-15	2PN-B2 (SE) 2BR_B
461	Căn hộ	22	A.22-01	2PN-A2 2BR_A
462	Căn hộ	22	A.22-02	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
463	Căn hộ	22	A.22-03	2PN-C 2BR_C

X.H
S
Y D
HỘ H

✍

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương)
464	Căn hộ	22	A.22-04	3PN-C 3BR_C
465	Căn hộ	22	A.22-05	2PN-B 2BR_B
466	Căn hộ	22	A.22-06	2PN-B1 (SE) 2BR_B
467	Căn hộ	22	A.22-07	3PN-D 3BR_D
468	Căn hộ	22	A.22-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
469	Căn hộ	22	A.22-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
470	Căn hộ	22	A.22-10	3PN-A 3BR_A
471	Căn hộ	22	A.22-11	3PN-A 3BR_A
472	Căn hộ	22	A.22-12	2PN-B 2BR_B
473	Căn hộ	22	B.22-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
474	Căn hộ	22	B.22-02	2PN-C 2BR_C
475	Căn hộ	22	B.22-03	3PN-C 3BR_C
476	Căn hộ	22	B.22-04	2PN-B 2BR_B
477	Căn hộ	22	B.22-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
478	Căn hộ	22	B.22-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
479	Căn hộ	22	B.22-07	3PN-B 3BR_B
480	Căn hộ	22	B.22-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
481	Căn hộ	22	B.22-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
482	Căn hộ	22	B.22-10	3PN-A 3BR_A
483	Căn hộ	22	B.22-11	3PN-A 3BR_A
484	Căn hộ	22	B.22-12	2PN-B2 (SE) 2BR_B
485	Căn hộ	23	A.23-01	PENTHOUSE DUPLEX 6 PH_06
486	Căn hộ	23	A.23-02	PENTHOUSE DUPLEX 1 PH_01
487	Căn hộ	23	A.23-03	PENTHOUSE DUPLEX 2 PH_02
488	Căn hộ	23	A.23-04	PENTHOUSE DUPLEX 3 PH_03
489	Căn hộ	23	A.23-05	PENTHOUSE DUPLEX 4 PH_04
490	Căn hộ	23	A.23-06	PENTHOUSE DUPLEX 5 PH_05
491	Căn hộ	23	B.23-01	2PN-DUPLEX 2BR_D
492	Căn hộ	23	B.23-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
493	Căn hộ	23	B.23-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
494	Căn hộ	23	B.23-04	2PN-C 2BR_C
495	Căn hộ	23	B.23-05	3PN-C 3BR_C
496	Căn hộ	23	B.23-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
497	Căn hộ	23	B.23-07	2PN-B 2BR_B
498	Căn hộ	23	B.23-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
499	Căn hộ	23	B.23-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
500	Căn hộ	23	B.23-10	3PN-B 3BR_B
501	Căn hộ	23	B.23-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
502	Căn hộ	23	B.23-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
503	Căn hộ	23	B.23-13	3PN-A 3BR_A
504	Căn hộ	23	B.23-14	3PN-A 3BR_A
505	Căn hộ	23	B.23-15	2PN-B2 (SE) 2BR_B
506	Căn hộ	24	B.24-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương)
507	Căn hộ	24	B.24-02	2PN-C 2BR_C
508	Căn hộ	24	B.24-03	3PN-C 3BR_C
509	Căn hộ	24	B.24-04	2PN-B 2BR_B
510	Căn hộ	24	B.24-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
511	Căn hộ	24	B.24-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
512	Căn hộ	24	B.24-07	3PN-B 3BR_B
513	Căn hộ	24	B.24-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
514	Căn hộ	24	B.24-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
515	Căn hộ	24	B.24-10	3PN-A 3BR_A
516	Căn hộ	24	B.24-11	3PN-A 3BR_A
517	Căn hộ	24	B.24-12	2PN-B2 (SE) 2BR_B

